

CỤC THUẾ
THUẾ TỈNH NINH BÌNH

Số: /NBI-QLDN3
V/v chính sách hoàn thuế GTGT
hàng xuất khẩu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày tháng năm

Kính gửi: Công ty TNHH Zhong Xin Hoa Sen

Mã số thuế: 0700519739

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Bình Lục, xã Bình An, tỉnh Ninh Bình.

Thuế tỉnh Ninh Bình nhận được văn bản số 03/2026 của Công ty TNHH Zhong Xin Hoa Sen (gọi tắt là Công ty) về vướng mắc liên quan đến chính sách hoàn thuế GTGT hàng xuất khẩu. Về nội dung này, Thuế tỉnh Ninh Bình có ý kiến như sau:

- Căn cứ Luật Thuế Giá trị gia tăng ngày 26/11/2024:

+ Tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 14 quy định:

“Điều 14. Khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào

1. Cơ sở kinh doanh nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào như sau:

a) Thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng được khấu trừ toàn bộ, kể cả thuế giá trị gia tăng đầu vào không được bồi thường của hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng bị tổn thất, hàng hóa bị hao hụt tự nhiên do tính chất lý hóa trong quá trình vận chuyển;

...

2. Điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào được quy định như sau:

a) Có hóa đơn giá trị gia tăng mua hàng hóa, dịch vụ hoặc chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng ở khâu nhập khẩu hoặc chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng thay cho phía nước ngoài quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 4 của Luật này. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng thay cho phía nước ngoài;

b) Có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào, trừ một số trường hợp đặc thù theo quy định của Chính phủ;

c) Đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, ngoài các điều kiện quy định tại điểm a và điểm b khoản này còn phải có: hợp đồng ký kết với bên nước ngoài về việc bán, gia công hàng hóa, cung cấp dịch vụ; hóa đơn bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt; tờ khai hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu; phiếu đóng gói, vận đơn, chứng từ bảo hiểm hàng hóa (nếu có). Chính phủ quy định về điều kiện khấu trừ đối với trường hợp xuất khẩu hàng hóa qua sân thương mại điện tử ở nước ngoài và một số trường hợp đặc thù khác.

3. Cơ sở kinh doanh không đáp ứng quy định về khấu trừ thuế tại khoản 1 và khoản 2 Điều này và các hóa đơn, chứng từ được lập từ các hành vi bị nghiêm cấm tại Luật này thì không được khấu trừ thuế giá trị gia tăng.”

+ Tại khoản 1 Điều 15 quy định:

“Điều 15. Hoàn thuế giá trị gia tăng

1. Việc hoàn thuế đối với xuất khẩu được quy định như sau:

a) Cơ sở kinh doanh trong tháng, quý có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu nếu có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng theo tháng, quý, trừ trường hợp hàng hoá nhập khẩu sau đó xuất khẩu sang nước khác;...”

- Căn cứ Điều 4 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý; sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025, sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 9 Luật Thuế giá trị gia tăng ngày 26 tháng 11 năm 2024:

“Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng

Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 9 như sau:

“a) Hàng hóa xuất khẩu bao gồm: hàng hóa từ Việt Nam bán cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và được tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; hàng hóa từ nội địa Việt Nam bán cho tổ chức trong khu phi thuế quan và được tiêu dùng trong khu phi thuế quan phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất xuất khẩu; hàng hóa đã bán tại khu vực cách ly cho cá nhân (người nước ngoài hoặc người Việt Nam) đã làm thủ tục xuất cảnh; hàng hóa đã bán tại cửa hàng miễn thuế; hàng hóa xuất khẩu tại chỗ;”.

- Căn cứ Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng:

+ Tại khoản 1 Điều 18 quy định:

“Điều 18. Điều kiện áp dụng thuế suất 0%

Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu áp dụng thuế suất 0% quy định tại Điều 17 Nghị định này (trừ một số trường hợp đặc thù quy định tại Điều 27, Điều 28 Nghị định này) phải đáp ứng quy định sau:

1. Đối với hàng hóa xuất khẩu, phải có:

a) Hợp đồng bán, gia công hàng hóa xuất khẩu (đối với trường hợp bán, gia công); hợp đồng ủy thác xuất khẩu (đối với trường hợp ủy thác xuất khẩu).

b) Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa xuất khẩu.

c) Tờ khai hải quan theo quy định.”

+ Tại Điều 23 quy định về khấu trừ thuế giá trị gia tăng;

+ Tại Điều 27 quy định về điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu;

+ Tại khoản 1 Điều 29 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định:

“Điều 29. Hoàn thuế đối với xuất khẩu

1. Cơ sở kinh doanh trong tháng, quý có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu nếu có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng theo tháng, quý, trừ trường hợp hàng hóa nhập khẩu sau đó xuất khẩu sang nước khác.

...

b) Hàng hóa nhập khẩu sau đó xuất khẩu sang nước khác là hàng hóa do cơ sở kinh doanh nhập khẩu từ nước ngoài vào Việt Nam sau đó trực tiếp xuất khẩu hoặc ủy thác xuất khẩu, không bao gồm hàng hóa là nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu.”

Căn cứ các quy định nêu trên và theo trình bày của Công ty, Thuế tỉnh Ninh Bình có ý kiến như sau:

Đối với trường hợp Công ty mua hàng hóa từ các doanh nghiệp trong nước sau đó xuất khẩu ra thị trường nước ngoài nếu đáp ứng đủ các điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào và điều kiện về hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa xuất khẩu theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Thuế Giá trị gia tăng ngày 26/11/2024, Điều 29 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ và các văn bản sửa đổi, bổ sung thì đủ điều kiện được hoàn thuế giá trị gia tăng.

Đề nghị Công ty căn cứ tình hình hoạt động thực tế, đối chiếu các quy định liên quan để thực hiện theo quy định. Nếu có vướng mắc, Công ty liên hệ với Phòng Quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp số 3 theo số điện thoại: 02293.875.469 (Công chức Trịnh Quốc Thương) để được hỗ trợ.

Thuế tỉnh Ninh Bình trả lời để Công ty được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục thuế (để báo cáo)
- Lãnh đạo Thuế tỉnh;
- Các phòng: QLDN1,2, KTr3, NVDTPC;
- Website Thuế tỉnh Ninh Bình;
- Lưu: VT, QLDN3.

**KT. TRƯỞNG THUẾ TỈNH
PHÓ TRƯỞNG THUẾ TỈNH**

Đỗ Thị Thu Hiền